TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 17-7-2024.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Quốc Tuấn;

2. Bà Lường Thị Hoàn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa*:** Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 11/6/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 27/6/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị X, sinh năm 1982.

Địa chỉ tổ bản N, phường P, thị xã N, tỉnh Y; "Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt".

2. Bị đơn: Anh Mè Văn H, sinh năm 1981.

Địa chỉ tổ bản N, phường P, thị xã N, tỉnh Y; "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hà Thị trình bày như sau:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị X và anh Mè Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, vào ngày 04 tháng 11 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ bản N, phường P; hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu rồi chửi mắng vợ

con, nhiều lần đánh đập chị X. Do không thể tiếp tục cùng chung sống, nên tháng 2/2024 chị X đã về nhà bố mẹ đẻ để ở và hai người sống ly thân từ đó đến nay; chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với anh H được nữa, nên chị đề nghị được ly hôn với anh Mè Văn H.

+ Con chung: Chị Hà Thị X và anh Mè Văn H có 02 con chung là Mè Thị V, sinh ngày 23/8/2001 và Mè Yến N, sinh ngày 27/11/2007. Sau khi ly hôn chị X đề nghị cháu V hiện đã trưởng thành, có gia đình riêng, nên không đề nghị Tòa án giải quyết; chị Hà Thị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mè Yến N; không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Mè Văn H trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân**:** Việc kết hôn, quá trình chung sống giữa anh H và chị X đúng như chị X trình bày; anh H cho rằng vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc; chị X xin ly hôn anh không nhất trí, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

+ Con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Mè Văn H không có ý kiến gì.

- *Bản tự khai của cháu Mè Yến N:*

Trong cuộc sống thấy mẹ và bố chung sống không có hạnh phúc, do bố (H) hay bạo lực gia đình; mẹ X xin ly hôn cháu (N) ủng hộ. Sau khi bố mẹ ly hôn cháu (N) có nguyện vụng ở cùng mẹ.

- Biên bản xác minh ngày 20/5/2024 tại tổ bản N, phường P: Chị X và anh H đều đăng ký hộ khẩu tại tổ bản N, phường P, thị xã N. Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị X và anh H thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H tính khí thất thường hay có hành vi bạo lực với chị X, có lần anh H đến nhà bố vợ là ông Hà Văn S để đánh chị X và đập xe máy, gần nhất là vào ngày 14/5/2024 anh H đã đến nhà bố mẹ vợ chửi bới chị X và có hành vi gây rối trật tự. Địa phương đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không thay đổi; hiện chị X về nhà bố mẹ đẻ để ở, không còn chung sống với anh H nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ phát biểu quan điểm:

Tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị X được ly hôn anh Mè Văn H.

- Con chung: Giao cháu Mè Yến N, sinh ngày 27/11/2007 cho chị Hà Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Mè Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị X và anh Mè Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thị X không phải chịu án phí (do là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tố tụng: Chị Hà Thị X khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị X và anh Mè Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Pú Trạng, thị xã Nghĩa Lộ, vào ngày 04 tháng 11 năm 2004 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy, hôn nhân của chị X và anh H là hợp pháp.

Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị X và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên uống rượu rồi chửi mắng vợ con, nhiều lần đánh đập chị X; anh H đã được chính quyền địa phương khuyên bảo nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn giữa chị X và anh H ngày càng trầm trọng, nên đến tháng 02/2024 chị X về nhà bố mẹ đẻ để ở và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị X và anh H đã thật sự trầm trọng; đời sống chung vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Hà Thị X được ly hôn với anh Mè Văn H.

[3] Con chung: Chị X và anh H có 01 con chung chưa thành niên là Mè Yến N, sinh ngày 27/11/2007.

Đối với yêu cầu của chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Hội đồng xét xử thấy rằng chị X đủ khả năng nuôi con, hơn nữa cháu N có nguyện vọng được ở cùng chị X, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để giao cho chị Hà Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mè Yến N.

- Cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị X không yêu cầu anh Mè Văn H cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị X và anh Mè Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Hà Thị X là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị X có đơn đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; miễn án phí cho chị X.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Hà Thị X được ly hôn anh Mè Văn H.

2. Con chung:

Xử giao cho chị Hà Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Mè Yến N, sinh ngày 27/11/2007; anh Mè Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mè Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hà Thị X; anh Mè Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TX Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND Phường P;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân